

Sixth Edition

FINANCIAL MARKETS  
& INSTITUTIONS



Frederic S. MISHKIN ■ Stanley G. EAKINS

# CHƯƠNG 1

# TỔNG QUAN VỀ THỊ TRƯỜNG TÀI CHÍNH & CÁC ĐỊNH CHẾ TÀI CHÍNH

Copyright © 2009 Pearson Prentice Hall. All rights reserved.



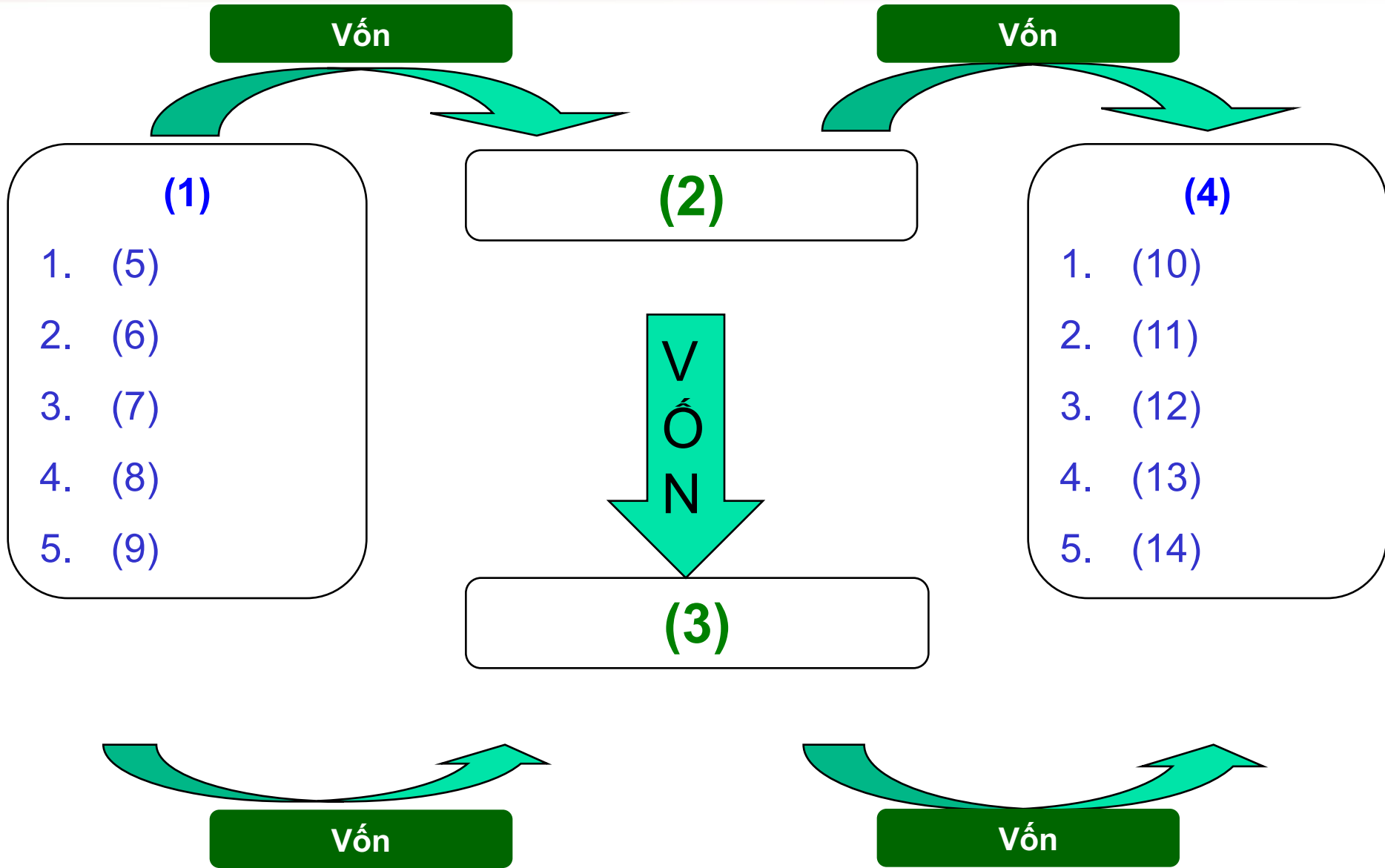


# **NỘI DUNG CHƯƠNG**

- 1.1. Bản chất và chức năng của thị trường tài chính**
- 1.2. Phân loại thị trường tài chính**
- 1.3. Chức năng của các định chế tài chính**
- 1.4. Phân loại các định chế tài chính**



# 1.1. Bản chất và chức năng của thị trường tài chính





# 1.1. Bản chất và chức năng của thị trường tài chính

## Bản chất của thị trường tài chính:

- Quá trình luân chuyển vốn từ những người có nguồn vốn nhàn rỗi đến những người cần sử dụng vốn.
- Mỗi quan hệ nhân quả giữa đầu tư và tiết kiệm để phát triển kinh tế xã hội, mở rộng sản xuất và kinh doanh, từ đó tăng thu nhập quốc dân và cải thiện đời sống của tất cả nhân dân.



# 1.1. Bản chất và chức năng của thị trường tài chính

## Chức năng của thị trường tài chính:

1. Tập trung các khoản tiền tiết kiệm thành nguồn vốn lớn tài trợ ngắn hạn và dài hạn cho các chủ thể cần vốn trong nền kinh tế.

- Đây là chức năng quan trọng nhất.
- Thể hiện qua kênh tài chính ***gián tiếp*** và kênh tài chính ***trực tiếp***.

**QUESTION?**



# 1.1. Bản chất và chức năng của thị trường tài chính

## Chức năng của thị trường tài chính:

### ✓ Kênh tài chính gián tiếp:

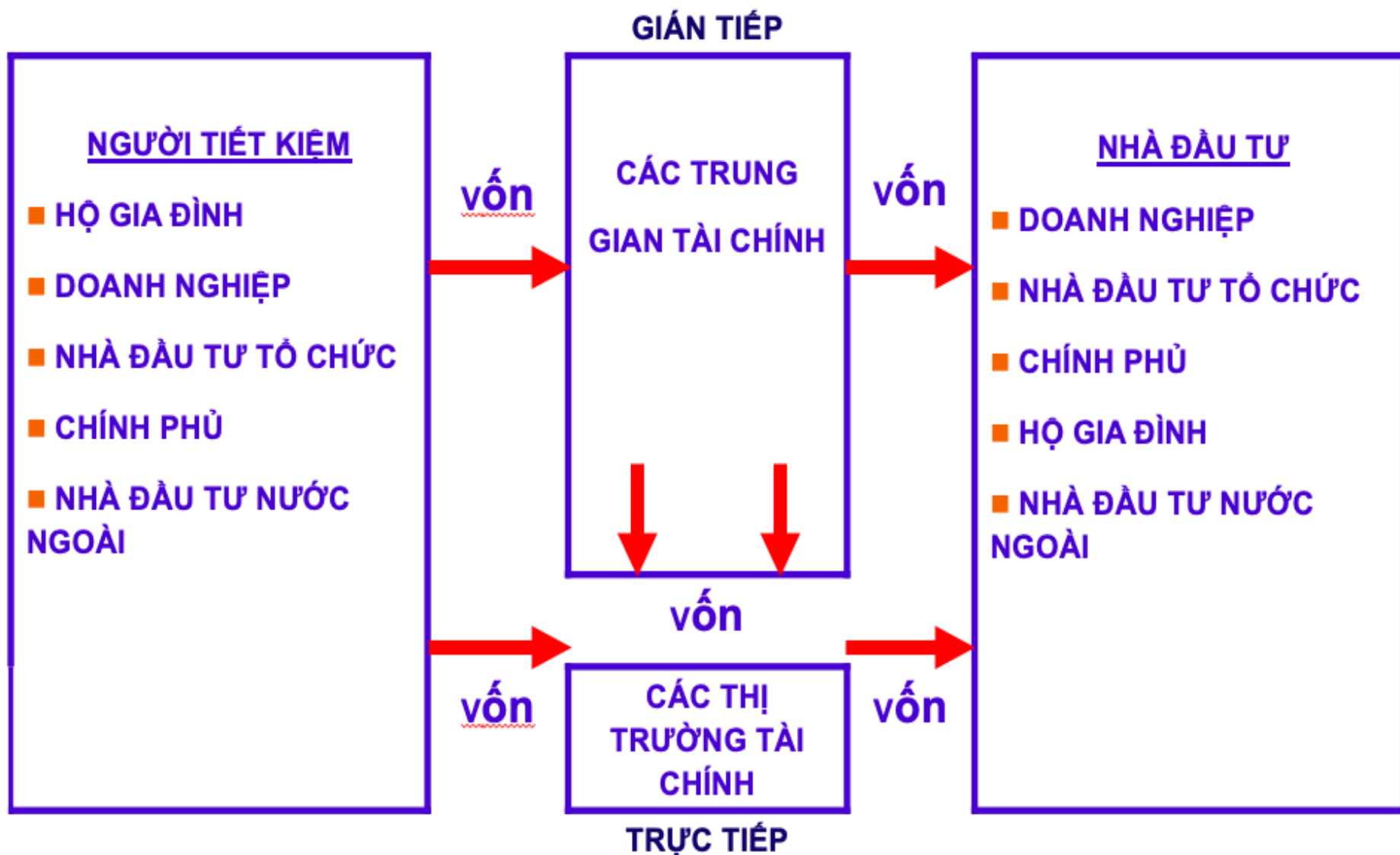
- Thông qua các trung gian tài chính (các NHTM; các định chế tài chính phi ngân hàng) với vai trò là người huy động vốn rồi cho vay.

### ✓ Kênh tài chính trực tiếp:

- Thông qua các thị trường tài chính, chủ thể dư thừa vốn trực tiếp chuyển vốn cho chủ thể thiếu vốn (bằng cách mua các tài sản tài chính trực tiếp từ người phát hành).



# 1.1. Bản chất và chức năng của thị trường tài chính





# 1.1. Bản chất và chức năng của thị trường tài chính

## Chức năng của thị trường tài chính:

### 2. Kích thích tiết kiệm và đầu tư

- TTTC tạo cơ hội đầu tư cho mọi thành viên trong xã hội.
- TTTC tăng hiệu suất sử dụng vốn của nền kinh tế; hoạt động sản xuất kinh doanh thông qua TTTC ngày càng phát triển.





# 1.1. Bản chất và chức năng của thị trường tài chính

## Chức năng của thị trường tài chính:

### 3. Hình thành giá các tài sản tài chính

- Thông qua tác động qua lại giữa người mua và người bán, giá (lợi tức) của TSTC được xác định.
- TTTC phát tín hiệu cho biết vốn trong nền kinh tế được phân bổ như thế nào giữa các TSTC → quá trình hình thành giá các TSTC.



# 1.1. Bản chất và chức năng của thị trường tài chính

## Chức năng của thị trường tài chính:

### 4. Tạo tính thanh khoản cho các tài sản tài chính

- Tất cả các thị trường tài chính đều có tính thanh khoản.
- Mức độ thanh khoản của mỗi TTTC là khác nhau.
- Tính thanh khoản của tài sản?

**QUESTION?**

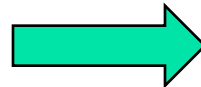
?

## 1.2. Phân loại thị trường tài chính

### 1. Căn cứ vào thời hạn luân chuyển vốn:

#### – Thị trường tiền tệ:

- Phát hành và mua bán các công cụ nợ ngắn hạn (short-term debt instrument), thường dưới 1 năm.
- Chuyển giao các khoản vốn ngắn hạn giữa các chủ thể phục vụ nhu cầu thanh khoản và đầu tư ngắn hạn.
- Thị trường liên ngân hàng; thị trường ngoại hối; thị trường vốn ngắn hạn



**Money Market**

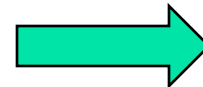


## 1.2. Phân loại thị trường tài chính

### 1. Căn cứ vào thời hạn luân chuyển vốn:

#### – Thị trường vốn:

- Huy động và tập trung những nguồn vốn lớn dài hạn tài trợ cho các doanh nghiệp và Chính phủ để phát triển sản xuất, tăng trưởng kinh tế hoặc các dự án đầu tư.
- Thị trường thế chấp (thị trường tín dụng trung và dài hạn)
- Thị trường cho thuê tài chính
- Thị trường chứng khoán



**Capital  
Market**



## 1.2. Phân loại thị trường tài chính

### 1. Căn cứ vào thời hạn luân chuyển vốn:

- Mối quan hệ giữa Money Market & Capital Market:
  - Là 2 bộ phận cấu thành thị trường tài chính, cùng thực hiện chức năng cung cấp vốn cho nền kinh tế.
  - Lãi suất trên thị trường tiền tệ ảnh hưởng đến việc phát hành và mua bán chứng khoán trên thị trường vốn.
  - Thay đổi chỉ số giá cổ phiếu của thị trường vốn phản ánh hiện tượng tốt hay xấu, đã đang hoặc sẽ xảy ra trên thị trường tiền tệ.



## 1.2. Phân loại thị trường tài chính

### 2. Căn cứ tính chất chuyên môn hoá thị trường:

#### – Thị trường công cụ nợ:

- Người cần vốn huy động vốn dựa trên việc phát hành các công cụ nợ.
- Công cụ nợ là thoả thuận có tính hợp đồng, người vay vốn thanh toán cho người giữ công cụ một khoản tiền cố định trong những khoảng thời gian nhất định (thanh toán lãi) cho đến thời điểm đáo hạn là lúc thực hiện đợt thanh toán cuối cùng giá trị gốc.



## 1.2. Phân loại thị trường tài chính

### 2. Căn cứ tính chất chuyên môn hoá thị trường:

#### – Thị trường công cụ nợ:

- Người mua công cụ nợ là người cho vay; chủ nợ. Người bán (phát hành) công cụ nợ là người đi vay; con nợ.
- Công cụ nợ ngắn hạn (từ vài tháng đến dưới 1 năm): tín phiếu Kho bạc, kỳ phiếu ngân hàng, thương phiếu ...
- Công cụ nợ trung hạn (từ 1 đến 3 năm): trái phiếu ngắn hạn của Chính phủ và Doanh nghiệp.
- Công cụ nợ dài hạn (từ 5 đến 10 năm, thậm chí 30 năm): trái phiếu Chính phủ.



## 1.2. Phân loại thị trường tài chính

### 2. Căn cứ tính chất chuyên môn hoá thị trường:

#### – Thị trường công cụ vốn:

- Người cần vốn huy động vốn dựa trên việc phát hành các cổ phiếu bán cho những người có vốn.
- Người nắm giữ cổ phiếu gọi là cổ đông, là chủ sở hữu công ty phát hành cổ phiếu.
- Cổ phiếu không có lãi suất cố định, mà cổ tức phụ thuộc vào hiệu quả sản xuất kinh doanh của các công ty phát hành.





## 1.2. Phân loại thị trường tài chính

### 2. Căn cứ tính chất chuyên môn hoá thị trường:

– Khác biệt giữa thị trường nợ & thị trường vốn:

- Công cụ nợ thường có lãi suất cố định và thời hạn thanh toán được ấn định từ trước → mua công cụ nợ an toàn hơn và ít rủi ro hơn so với công cụ vốn (cổ phiếu).
- Doanh nghiệp phải trả lãi cho chủ nợ trước khi chia lãi cổ phần và khi doanh nghiệp bị phá sản thì tài sản thanh lý được chia cho chủ nợ trước khi trả cho cổ đông (chủ sở hữu).

**QUESTION?**



## 1.2. Phân loại thị trường tài chính

### 2. Căn cứ tính chất chuyên môn hoá thị trường:

#### – Thị trường công cụ phái sinh:

- Là thị trường phát hành và mua đi bán lại các chứng khoán phái sinh.
- Đây là thị trường dựa trên thị trường sơ cấp, giao dịch những công cụ tài chính cao cấp (chứng quyền, quyền chọn, hợp đồng giao sau ...)



## 1.2. Phân loại thị trường tài chính

### 3. Căn cứ vào cơ cấu thị trường:

#### – Thị trường sơ cấp:

- Khái niệm: Là thị trường mua bán các chứng khoán mới phát hành. Vốn từ nhà đầu tư sẽ được chuyển sang nhà phát hành thông qua việc mua các chứng khoán mới phát hành.
- Vai trò: chứng khoán hoá nguồn vốn huy động; thực hiện quá trình chu chuyển tài chính trực tiếp.



## 1.2. Phân loại thị trường tài chính

### 3. Căn cứ vào cơ cấu thị trường:

#### – Thị trường sơ cấp:

- Đặc điểm:

- Là thị trường không liên tục, và là nơi duy nhất mà chứng khoán mang lại vốn cho nhà phát hành.
- Người bán trên thị trường thường là Kho bạc Nhà nước; công ty phát hành hoặc tập đoàn bảo lãnh phát hành.
- Giá chứng khoán trên thị trường sơ cấp do tổ chức phát hành quyết định hoặc thông qua các cuộc đấu giá.



## 1.2. Phân loại thị trường tài chính

### 3. Căn cứ vào cơ cấu thị trường:

#### – Thị trường thứ cấp:

- Khái niệm: Là nơi giao dịch các chứng khoán đã được phát hành trên thị trường sơ cấp. Thị trường thứ cấp đảm bảo tính thanh khoản cho chứng khoán đã được phát hành.
- Vai trò: cung cấp & tạo thị trường để bán công cụ tài chính của thị trường sơ cấp; xác định giá của mỗi chứng khoán mà công ty phát hành bán ở thị trường sơ cấp.



## 1.2. Phân loại thị trường tài chính

### 3. Căn cứ vào cơ cấu thị trường:

#### – Thị trường thứ cấp:

- Đặc điểm:

- Khoản tiền thu được từ việc mua bán chứng khoán thuộc về nhà đầu tư và các nhà kinh doanh, không thuộc về nhà phát hành chứng khoán.
- Giá chứng khoán do cung & cầu quyết định, phản ánh nguyên tắc cạnh tranh tự do.
- Thị trường hoạt động liên tục, NĐT mua và bán chứng khoán nhiều lần trên thị trường sơ cấp.

**QUESTION?**

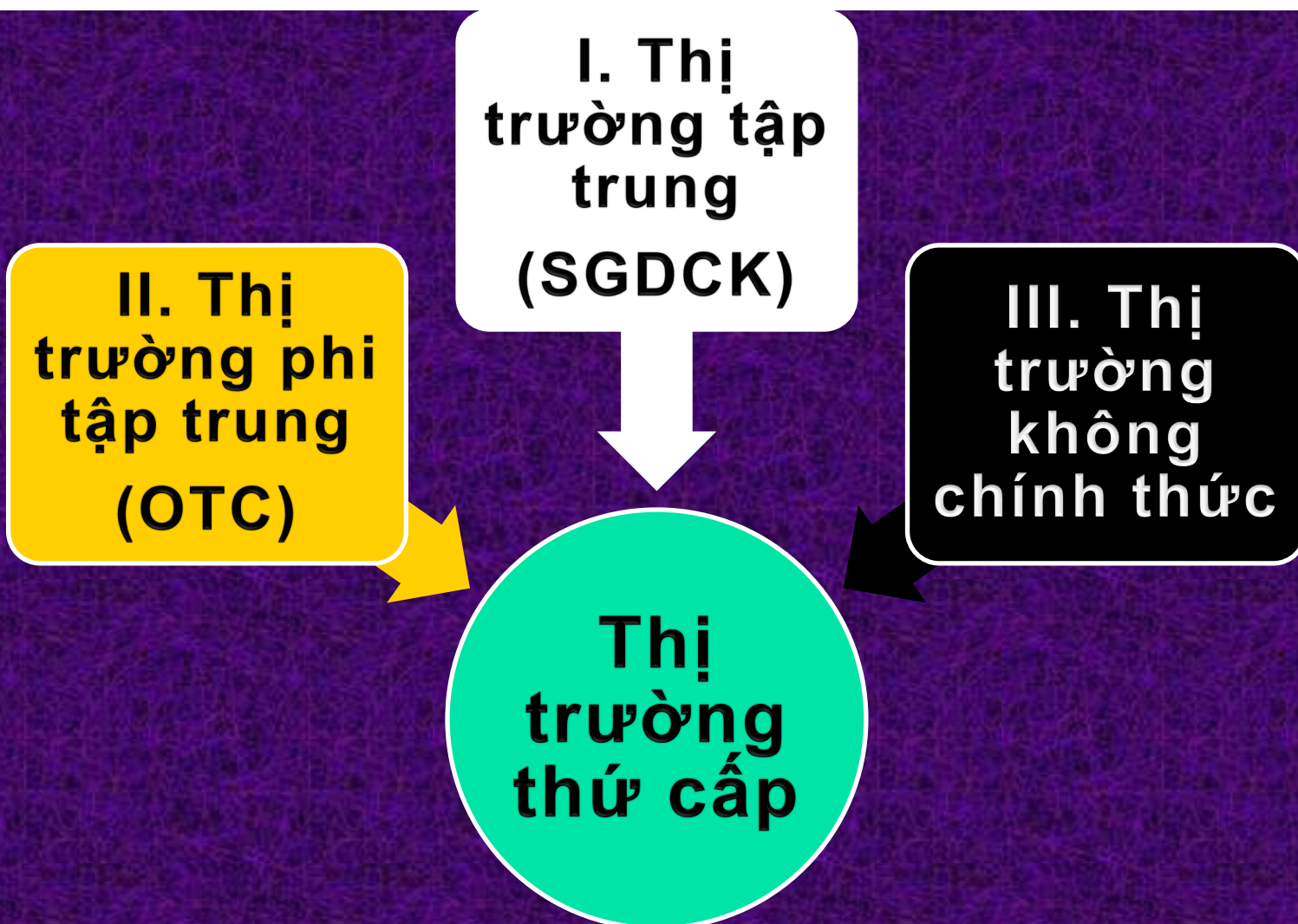


## 1.2. Phân loại thị trường tài chính

### 4. Căn cứ vào việc tổ chức:

- **Thị trường tập trung:** việc giao dịch các tài sản tài chính (các giấy tờ có giá) được diễn ra tại các sàn giao dịch tập trung như Sở giao dịch chứng khoán.
- **Thị trường phi tập trung (OTC):** việc giao dịch không qua quầy của sàn giao dịch, mà thường được thực hiện thông qua mạng vi tính hoặc điện thoại.

## 1.2. Phân loại thị trường tài chính





# 1.3. Chức năng của các định chế tài chính

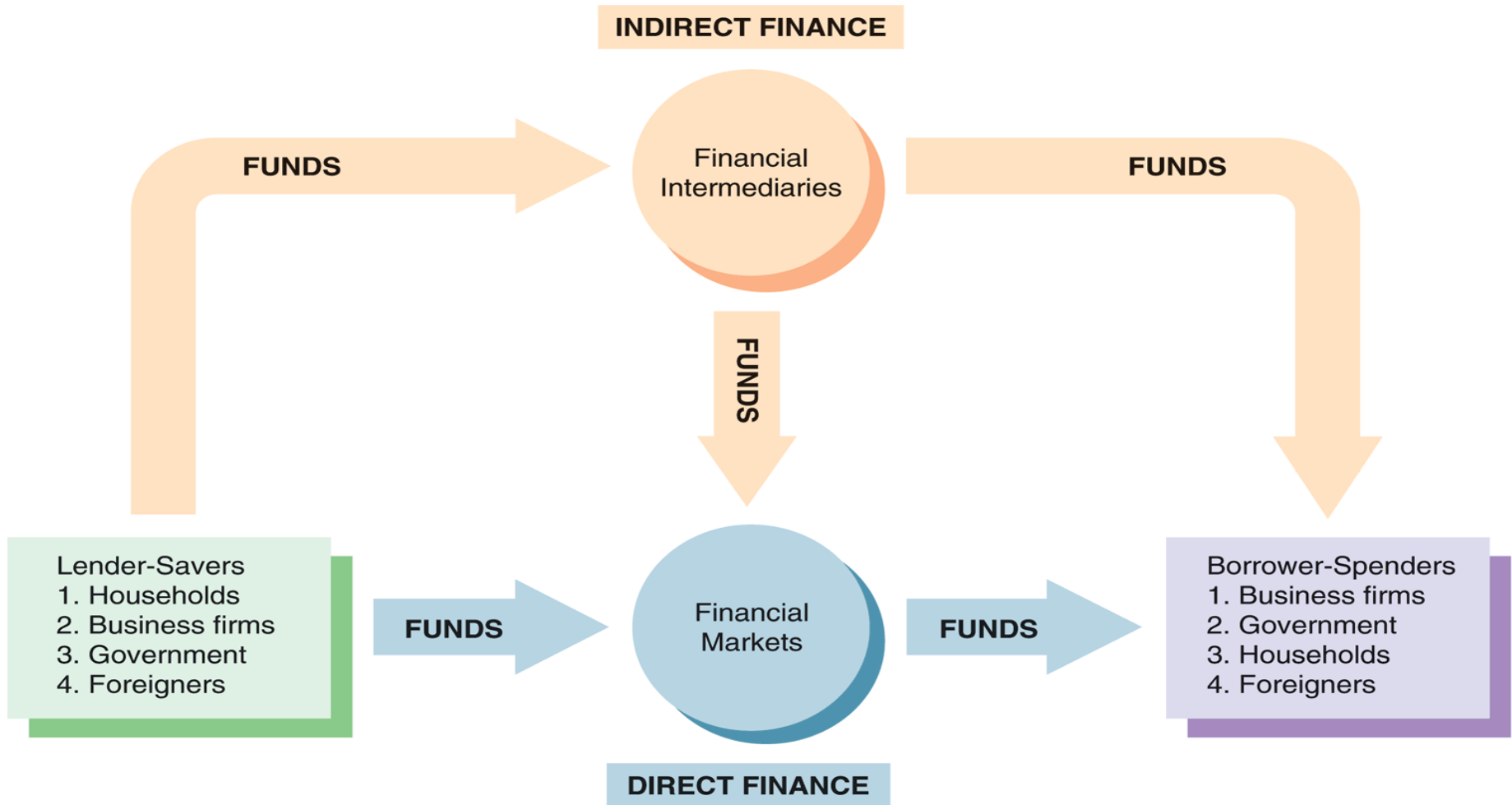


Figure: Flow of Funds Through the Financial System



# 1.3. Chức năng của các định chế tài chính

- Huy động các nguồn vốn tiết kiệm trong nền kinh tế (hộ gia đình, doanh nghiệp, tổ chức kinh tế, Chính phủ ... trong và ngoài nước) đến những người cần sử dụng vốn (doanh nghiệp, Chính phủ, tổ chức kinh tế, hộ gia đình ...) trong thời gian ngắn, trung và dài hạn.
- Di chuyển nguồn vốn từ người cho vay đến người đi vay.



# 1.4. Phân loại các định chế tài chính

## 1. Ngân hàng thương mại

- Là tổ chức tín dụng thực hiện hoạt động kinh doanh tiền tệ và dịch vụ ngân hàng với nội dung thường xuyên là nhận tiền gửi, và sử dụng số tiền này để cấp tín dụng, cung ứng dịch vụ thanh toán.
- Huy động vốn bằng cách bán (phát hành) tài sản nợ, dùng nguồn vốn này để mua tài sản có (cho vay, đầu tư các giấy tờ có giá) mang lại thu nhập.



# 1.4. Phân loại các định chế tài chính

## 1. Ngân hàng thương mại

- Vai trò quan trọng trong việc hình thành và phát triển thị trường tài chính.
- Trên TTTC, NHTM tham gia với tư cách là người phát hành và bán các cổ phiếu của ngân hàng mình; hoặc mua cổ phiếu, trái phiếu của các doanh nghiệp, các ngân hàng khác và của Nhà nước với tư cách là nhà đầu tư.
- NHTM tham gia thị trường với chức năng môi giới hoặc kinh doanh các loại chứng khoán.



# 1.4. Phân loại các định chế tài chính

## 1. Ngân hàng thương mại

- Các hoạt động chủ yếu:
  - Huy động vốn
  - Cấp tín dụng (cho vay, bảo lãnh, chiếu khấu, cho thuê tài chính ...)
  - Dịch vụ thanh toán và ngân quỹ
  - Hoạt động khác: góp vốn và mua cổ phần, tham gia thị trường tiền tệ, kinh doanh ngoại hối, uỷ thác và nhận uỷ thác; dịch vụ bảo hiểm; tư vấn tài chính; bảo quản vật quý giá ...



## 1.4. Phân loại các định chế tài chính

### 2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng

- Là loại hình tổ chức tín dụng được thực hiện một số hoạt động ngân hàng, nhưng không được nhận tiền gửi kỳ hạn và dịch vụ thanh toán.
- Hoạt động theo nguyên tắc chung: dựa vào nguồn vốn vay mượn để cấp tín dụng và các dịch vụ khác cho khách hàng.



## 1.4. Phân loại các định chế tài chính

### 2. Tổ chức tín dụng phi ngân hàng

- Công ty tài chính
- Công ty bảo hiểm
- Công ty đầu tư
- Công ty chứng khoán
- Công ty cho thuê tài chính



## 1.4. Phân loại các định chế tài chính

### 3. Các ĐCTC trung gian tại quốc gia phát triển

- Commercial banks
- Private non-insured pension funds
- Mutual funds
- State and local government retirement funds
- Money market mutual funds





## 1.4. Phân loại các định chế tài chính

### 3. Các ĐCTC trung gian tại quốc gia phát triển

- Savings and Loans associations (S&Ls)
- Life insurance company
- Property and casualty insurance company
- Commercial and consumer finance companies
- Credit Unions

***THE END.***